ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2619/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt "Phương án quản lý rừng bền vững của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030";

Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021-2030 của Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021–2030 của Vườn Quốc gia Phú Quốc;

Căn cứ Công văn số 1301/LN-ĐDPH ngày 29/8/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc triển khai Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về nội dung phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng;

Xét đề nghị của Vườn Quốc gia Phú Quốc tại Tờ trình số 36/TTr-VQGPQ ngày 28/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 643/TTr-SNNMT ngày 12/5/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030, gồm những nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Điều chỉnh Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với các nội dung được điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ nhằm tạo cơ sở pháp lý để Vườn Quốc gia Phú Quốc phát triển các hoạt động du lịch trong môi trường rừng dựa trên việc khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của hệ sinh thái rừng, đất ngập nước nhằm làm đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch của hòn đảo Phú Quốc có "rừng vàng" bên cạnh "biển bạc", phát huy giá trị kinh tế của rừng chiếm đến 60% diện tích của đảo, góp phần vào sự phát triển nền kinh tế du lịch của đặc khu Phú Quốc và tỉnh An Giang.

b) Mục tiêu cụ thể

- Các tuyến, điểm và vị trí dự kiến cho thuê môi trường rừng phục vụ kinh doanh du lịch sinh thái được rà soát, đánh giá toàn diện về điều kiện tài nguyên, khả năng khai thác và tính phù hợp để tổ chức triển khai hiệu quả, đúng quy định.

- Việc tổ chức cho thuê môi trường rừng và phát triển du lịch sinh thái được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ về điều chỉnh các quy định liên quan đến du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Trình tự, thủ tục triển khai hoạt động cho thuê môi trường rừng được

nghiên cứu, hướng dẫn và cụ thể hóa rõ ràng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý tại Phú Quốc.

- Các sản phẩm du lịch do Vườn Quốc gia Phú Quốc trực tiếp tổ chức thực hiện hoặc do nhà đầu tư thuê môi trường rừng triển khai bảo đảm đúng bản chất du lịch sinh thái rừng, phát huy giá trị tài nguyên, tạo sức hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với bảo tồn và phát triển rừng bền vững.

3. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Mọi hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được pháp luật cho phép thực hiện theo 2 phương thức: chủ rừng tự thực hiện và cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng để thực hiện, nhưng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật.

- Việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái rừng, đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên; không làm suy giảm chức năng phòng hộ của rừng. Các hoạt động đầu tư, khai thác du lịch phải có quy mô phù hợp, ít tác động tiêu cực nhất đến môi trường, hạn chế tối đa việc chuyển đổi hiện trạng rừng và xây dựng công trình kiên cố; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Đồng thời, bảo đảm phù hợp quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch du lịch và định hướng phát triển bền vững của Phú Quốc; gắn phát triển du lịch với giáo dục môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao sinh kế cho cộng đồng địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Nội dung chính của Đề án

a) Quy mô thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

*** Theo hình thức Vườn Quốc gia Phú Quốc tự tổ chức**

- Tổng diện tích quy hoạch cho 11 điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 248 ha.

- Tổng quy hoạch cho 07 tuyến du lịch sinh thái dựa trên các tuyến tuần tra bảo vệ rừng, tuyến đường mòn hiện có với tổng chiều dài các tuyến là 20,5 km xuyên rừng; 6 km trên sông và 15 km trên biển.

*** Theo hình thức cho thuê môi trường rừng**

Đến năm 2030, quy hoạch 69 vị trí cho thuê môi trường rừng với tổng diện tích 5.358,9 ha, trong đó diện tích rừng đặc dụng chiếm 2.848,1 ha (24 vị trí) và rừng phòng hộ chiếm 2.510,8 ha (45 vị trí).

b) Phát triển các điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

*** Theo hình thức Vườn Quốc gia Phú Quốc tự tổ chức**

- Tổng số 11 điểm và diện tích 248 ha, cụ thể:

(1) Điểm tham quan núi Ba Hòn Dung (TK 59): 15 ha;

(2) Điểm tham quan mũi Hàm Rồng (TK 57): 30 ha;

(3) Điểm tham quan núi Hàm Rồng (TK54): 02 ha;

(4) Điểm tham quan rừng giống (TK55): khoảng 20 ha;

(5) Điểm tham quan núi K7 (TK55): khoảng 05 ha;

(6) Điểm du lịch trung tâm hành chính (TK58): khoảng 100 ha;

(7) Điểm tham quan Trà hoa vàng (TK58): khoảng 10 ha;

(8) Điểm tham quan đồng Tranh Ba Cường (TK54): khoảng 50 ha;

(9) Điểm tham quan sông Rạch Tràm (TK 53): khoảng 01 ha;

(10) Điểm tham quan suối Tiên (TK 72): khoảng 5 ha;

(11) Điểm tham quan bảo tồn và sử dụng loài sim rừng Phú Quốc (TK 72): khoảng 10 ha.

Hiện trạng rừng: Đất có rừng gồm các trạng thái rừng thường xanh có trữ lượng trung bình, nghèo và rừng ngập mặn, rừng ngập phèn có xen kẽ đất trống dưới tán rừng, trảng cỏ, mặt nước.

- Tổng số 07 tuyến với tổng chiều dài các tuyến là 20,5 km xuyên rừng; 6 km trên sông và 15 km trên biển, cụ thể:

(1) Tuyến tham quan sinh cảnh rừng Gành Dầu kết nối điểm du lịch Ba Hòn Dung (Tiểu khu 59, 61): 2,4 km đi xuyên rừng;

(2) Tuyến tham quan sinh cảnh rừng sườn Tây núi Hàm Rồng kết nối điểm du lịch Mũi Hàm Rồng và Núi Hàm Rồng (Tiểu khu 54, 57): 10,4 km xuyên rừng;

(3) Tuyến tham quan rừng giống và chinh phục đỉnh núi K7 (Tiểu khu 55): 1,7 km xuyên rừng;

(4) Tuyến tham quan sinh cảnh rừng đồi núi thấp kết nối điểm tham quan Đồng tranh (Tiểu khu 54): 3,2 km xuyên rừng;

(5) Tuyến tham quan sông Rạch Tràm (Tiểu khu 53, 54, 55): 6 km trên sông;

(6) Tuyến tham quan suối Tiên, bảo tồn và sử dụng loài sim rừng Phú Quốc (Tiểu khu 72): 2,8 km xuyên rừng;

(7) Tuyến tham quan các hòn đảo thuộc quần đảo Nam An Thới: Khoảng 15 km trên biển.

Hiện trạng rừng: Các tuyến du lịch được thiết kế dưới tán rừng, đi qua các trạng thái rừng là rộng thường xanh có trữ lượng giàu, trung bình, nghèo, rừng ngập mặn, rừng ngập phèn; ngoài ra còn có tuyến đi trên sông, trên biển.

Mục đích: Vườn Quốc gia Phú Quốc khi triển khai các hoạt động du lịch trên các tuyến, điểm do đơn vị trực tiếp tổ chức cần hợp tác với các cơ sở kinh

doanh du lịch, lưu trú và lữ hành trên đảo Phú Quốc nhằm: (i) Góp phần làm đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ du lịch rừng, du lịch sinh thái – là những hoạt động du lịch còn ít được phát triển ở Phú Quốc để nâng cao sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh của điểm đến; (ii) Vườn Quốc gia Phú Quốc được giao quản lý rừng và hệ sinh thái rừng rất phong phú về tài nguyên du lịch, có nhiều cán bộ chuyên môn có kiến thức và hiểu biết sâu sắc về rừng và hệ sinh thái rừng, có khả năng làm hướng dẫn viên du lịch; (iii) Phát huy vai trò của Trung tâm du lịch sinh thái và Cứu hộ sinh vật là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, được UBND tỉnh thành lập và có chức năng kết hợp sử dụng môi trường rừng để tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường trong phạm vi Vườn Quốc gia Phú Quốc. Trong khi các cơ sở kinh doanh du lịch có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Nếu hai bên hợp tác để chia sẻ với nhau, bổ sung cho nhau sẽ rất hiệu quả; (iv) Các cơ sở kinh doanh du lịch tư nhân có vốn, sẽ đầu tư cho các hạng mục mà Vườn Quốc gia Phú Quốc là đơn vị sự nghiệp không thể được đầu tư bằng nguồn vốn của Nhà nước, sẽ góp phần phát huy phương thức xã hội hóa trong thực hiện dịch vụ môi trường rừng.

Thời gian khai thác: Theo Đề án, dự án được phê duyệt; trong quá trình thực hiện sẽ được định kỳ đánh giá, rà soát để điều chỉnh, gia hạn hoặc đề xuất định hướng mới phù hợp với quy hoạch và tình hình thực tiễn.

Phương thức tổ chức thực hiện: Vườn Quốc gia Phú Quốc xây dựng Đề án thu phí tham quan, dự án hoặc Phương án kinh doanh theo hướng tự tổ chức hoặc hợp tác với các tổ chức, cá nhân để: Hợp tác phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Hợp tác trong việc quảng bá sản phẩm du lịch, thu hút khách du lịch; Hợp tác trong việc đầu tư các dịch vụ du lịch (nếu có); Hợp tác trong việc chia sẻ lợi ích và rủi ro (nếu có).

*** Theo hình thức cho thuê môi trường rừng**

Đến năm 2030, quy hoạch 69 vị trí cho thuê môi trường rừng với tổng diện tích 5.358,9 ha, trong đó diện tích rừng đặc dụng chiếm 2.848,1 ha (24 vị trí) và rừng phòng hộ chiếm 2.510,8 ha (45 vị trí).

- Nhóm I: Gồm 7 vị trí (531,6 ha), phân bố xen kẽ giữa khu vực không tiếp giáp biển và tiếp giáp biển. Các vị trí này phù hợp phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm, nghỉ dưỡng nhỏ gọn, gắn với tuyến tham quan rừng – biển, thuận lợi quản lý và đầu tư theo mô hình cụm điểm. Trong đó: Rừng đặc dụng 3 vị trí: số 51, 53, 69, với tổng diện tích: 377,7 ha; Rừng phòng hộ 4 vị trí: 65, 63, 56, 68 với tổng diện tích (153,9 ha). Hiện trạng có xen kẽ đất trống, trảng cỏ, mặt nước, đất nông nghiệp, thuận lợi cho việc bố trí công trình DLST quy mô nhỏ mà không làm biến đổi cấu trúc rừng.

- Nhóm II: 11 vị trí, với tổng diện tích 649,7 ha, trong đó: 03 vị trí (52, 54, 55) thuộc rừng đặc dụng, với tổng diện tích thuê môi trường rừng là 161,5 ha; 08 vị trí (60, 62, 59, 67, 58, 64, 66, 61) rừng phòng hộ, với tổng diện tích 488,2 ha.

Hiện trạng có xen kẽ đất trống, trảng cỏ, mặt nước, đất nông nghiệp, thuận lợi cho việc bố trí công trình DLST quy mô nhỏ mà không làm biến đổi cấu trúc rừng.

- Nhóm III: Khu vực dự án Trung tâm nuôi trồng, nghiên cứu chế biến dược liệu Quân khu 9 nằm tại tiểu khu 77, thuộc rừng phòng hộ do Vườn Quốc gia Phú Quốc quản lý, có tổng diện tích 27,4 ha. Rừng tại khu vực chủ yếu là rừng đang trong giai đoạn phục hồi, xen kẽ một số diện tích cây bụi, trảng cỏ và đất trống, thuận lợi bố trí các công trình du lịch sinh thái quy mô nhỏ kết hợp với nghiên cứu – bảo tồn tài nguyên dược liệu dưới tán rừng.

- Nhóm IV: 35 vị trí mới dự kiến thực hiện giai đoạn 1 với tổng diện tích 2.808,1 ha. Vị trí từ 1 – 35; Rừng đặc dụng (phân khu dịch vụ – hành chính, phục hồi sinh thái), có 14 vị trí, diện tích từ 30–290 ha/vị trí; Rừng phòng hộ (tập trung chủ yếu khu vực không tiếp giáp với biển 19/21 vị trí), diện tích từ 18–119 ha/vị trí. Một số vị trí nằm tiếp giáp biển như vị trí 1, 4, 5, 30, thuận lợi phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển - rừng; số còn lại chủ yếu không tiếp giáp biển, phù hợp với loại hình du lịch sinh thái rừng, khám phá, giáo dục môi trường.

- Nhóm V: 15 vị trí mới dự kiến thực hiện giai đoạn 2 với tổng diện tích 1.342,2 ha. Các vị trí 36–50. Trong đó: Rừng đặc dụng chỉ có 4/15 vị trí, diện tích bình quân khoảng 186 ha/vị trí, dao động từ 27–368 ha; Rừng phòng hộ từ vị trí 40–50, với diện tích 22–95 ha, thuận lợi phát triển du lịch sinh thái gắn bảo vệ môi trường. Các vị trí này có tính đa dạng không gian – từ rừng nội địa, rừng phòng hộ ven biển đến đảo nhỏ – tạo điều kiện phát triển chuỗi sản phẩm du lịch sinh thái liền tuyến (rừng nội địa – rừng ven biển – đảo sinh thái).

Mục đích: Khai thác hợp lý tiềm năng cảnh quan, đa dạng sinh học và giá trị hệ sinh thái rừng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ gắn với bảo tồn thiên nhiên; đồng thời tạo nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao sinh kế cộng đồng và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh; đồng thời bảo đảm phù hợp với định hướng xây dựng Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch sinh thái biển đảo chất lượng cao, phát triển bền vững trên cơ sở cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, trong đó du lịch xanh gắn với bảo tồn tài nguyên rừng và cảnh quan được xác định là hướng đi chủ đạo.

Thời gian khai thác: Thời gian khai thác không quá 30 năm theo dự án cho thuê môi trường rừng được phê duyệt và hợp đồng cho thuê môi trường rừng; trong quá trình triển khai sẽ được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh hoặc gia hạn phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật hiện hành.

Công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Đối với rừng đặc dụng: Trong phân khu phục hồi sinh thái: (i) Được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường ô tô cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ; (ii) Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu,

cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, nổi trên mặt nước, trên trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; Trong phân khu dịch vụ, hành chính: (i) Được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng; Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

- Đối với rừng phòng hộ: (i) Được xây dựng các công trình trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng; (ii) Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

Nguyên tắc bố trí và quản lý: (i) Công trình phải bố trí phù hợp địa hình, không chặt hạ cây rừng, không san gạt mặt bằng quy mô lớn; (ii) Khoảng cách giữa các công trình đảm bảo thông thoáng và an toàn cháy nổ (tối thiểu 10 m); (iii) Chủ đầu tư có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, giám sát tác động môi trường định kỳ và tuân thủ hướng dẫn của chủ rừng.

Quy mô, tỷ lệ xây dựng, vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại công trình:

- Quy mô công trình được xác định phù hợp với diện tích rừng được thuê, mức độ tác động cho phép phụ thuộc vào chức năng của từng khu vực: (i) Phân khu dịch vụ - hành chính: Không vượt quá 5% tổng diện tích cho thuê môi trường rừng; (ii) Phân khu phục hồi sinh thái: Không vượt quá 2% tổng diện tích cho thuê môi trường rừng; và rừng phòng hộ: Không vượt quá 5% tổng diện tích cho thuê môi trường rừng; (iii) Mỗi công trình có quy mô nhỏ, chủ yếu dạng bungalow, sàn nghỉ, chòi quan sát, cầu gỗ, điểm dừng chân, bến thuyền, nhà tiếp đón... với diện tích từ 15–100 m²/công trình, được bố trí phân tán, không tập trung dày đặc.

- Vật liệu: (i) Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn gốc tự nhiên, tái sử dụng hoặc dễ phân hủy, như: gỗ, tre, nứa, đá, lá dừa nước, tôn sinh thái, vật liệu composite nhẹ; (ii) Các cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, không xây kiên cố bằng bê tông cốt thép toàn khối (ngoại trừ phần móng cục bộ, cọc gỗ hoặc kết cấu nâng đỡ cần thiết); (iii) Sàn và khung có thể sử dụng kết cấu thép nhẹ hoặc khung gỗ xử lý kỹ thuật, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng rễ cây, không chặn dòng chảy; (iv) Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, rác thải được thiết kế ngầm, kín, tập trung xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường rừng.

- Chiều cao công trình: (i) Chiều cao tối đa của công trình không quá 12 m (tương đương 1 tầng trệt và 1 tầng lửng hoặc mái) và đồng thời không vượt quá tán rừng; (ii) Đối với khu vực ven biển hoặc trên đồi, công trình ưu tiên dạng nhà

sàn hoặc bungalow cao 3–5 m, đảm bảo thông thoáng, không cản trở tán rừng tự nhiên; (iii) Các điểm quan sát, tháp ngắm cảnh được phép cao tối đa 12 m nếu có đánh giá tác động cảnh quan và đảm bảo an toàn phòng cháy, gió bão.

- Thời gian tồn tại công trình: (i) Thời gian tồn tại của công trình phù hợp với thời hạn thuê môi trường rừng, tuy nhiên công trình phải có khả năng tháo dỡ, hoàn trả hiện trạng rừng khi hết hạn hoặc khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; Thông thường, thời gian khai thác tối đa không quá 30 năm; với công trình tạm hoặc thí điểm, thời gian tồn tại 5–10 năm, có thể sửa chữa khi đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng và môi trường; (iii) Trường hợp rừng bị ảnh hưởng hoặc cần phục hồi, chủ đầu tư có nghĩa vụ tự tháo dỡ, di dời và phục hồi nguyên trạng rừng theo yêu cầu của chủ rừng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

c) Giải pháp thực hiện Đề án

- Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư

+ Giải pháp về nguồn vốn đối với phương thức Vườn Quốc gia Phú Quốc tự tạo nguồn vốn: Vườn Quốc gia Phú Quốc tự tổ chức kinh doanh du lịch: Xây dựng nội dung sản phẩm du lịch; Tổ chức các dịch vụ phục vụ khách du lịch; Quảng bá sản phẩm; Hướng dẫn viên; Xây dựng giá thành; Bán vé/Thu phí; Dự toán và hạch toán kinh phí của từng tour và cả năm; Quản lý và sử dụng kinh phí thu được theo quy định. Vốn đầu tư gồm 2 nguồn: (i) Vốn của các hạng mục đầu tư cho phát triển du lịch sinh thái hoặc cho các hạng mục bảo vệ, phát triển rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái đã được phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững; (ii) Vốn do Vườn Quốc gia Phú Quốc thu từ vé hoặc phí của khách du lịch. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn thu này phải theo quy định về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu và phải theo dự toán chi kinh phí của nguồn thu này được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Giải pháp đối với phương thức Vườn Quốc gia Phú Quốc liên kết với cơ sở kinh doanh du lịch: Khách du lịch là của cơ sở kinh doanh du lịch. Khách chỉ mua vé hoặc phí để tham gia tour du lịch của Vườn Quốc gia Phú Quốc; Chủ cơ sở kinh doanh du lịch quảng bá tour du lịch của Vườn Quốc gia Phú Quốc để các khách du lịch biết và tham gia; Chủ cơ sở kinh doanh du lịch được Vườn Quốc gia Phú Quốc ủy nhiệm bán vé hoặc phí cho khách và được hưởng một tỷ lệ tiền hoa hồng do hai bên thỏa thuận.

+ Giải pháp vốn đối với phương thức cho thuê môi trường rừng: Vốn nhà đầu tư.

- Giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

+ Giải pháp bảo vệ rừng

Tổ chức quản lý rừng theo hướng quản lý rừng bền vững, gắn với thực hiện đầy đủ các nội dung của Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt;

tăng cường ứng dụng công nghệ số, viễn thám, GIS trong theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm.

Thiết lập cơ chế phối hợp 3 bên: Chủ rừng – Nhà đầu tư – Chính quyền địa phương trong tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng tại các khu vực có hoạt động du lịch; quy định rõ trách nhiệm của bên thuê môi trường rừng trong việc tham gia bảo vệ rừng.

Tổ chức triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, giải trí, cung ứng nước sạch và các dịch vụ có sử dụng, hưởng lợi từ môi trường rừng trong phạm vi Vườn Quốc gia Phú Quốc; lồng ghép sinh kế bền vững nhằm giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng.

+ Giải pháp phát triển rừng

Triển khai các chương trình trồng rừng, phục hồi rừng tự nhiên, ưu tiên các khu vực đất trống, trảng cỏ trong phạm vi Đề án; khuyến khích mô hình "du lịch gắn với trồng rừng – mỗi du khách một cây xanh".

Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng công trình du lịch; bảo đảm không làm suy giảm độ che phủ rừng, không chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định; thực hiện giám sát độc lập định kỳ.

+ Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

Thiết lập và vận hành hệ thống giám sát đa dạng sinh học dài hạn đối với các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rừng ngập mặn; ưu tiên theo dõi các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài đặc hữu Phú Quốc.

Xây dựng các khu vực bảo vệ nghiêm ngặt trong lòng điểm du lịch, quy định sức chứa (carrying capacity) đối với từng tuyến, điểm nhằm hạn chế tác động của du khách đến sinh cảnh nhạy cảm.

Lồng ghép hoạt động du lịch với giáo dục môi trường và diễn giải sinh thái, biến mỗi tuyến du lịch thành "lớp học ngoài trời" về bảo tồn thiên nhiên.

Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế trong điều tra, nghiên cứu khoa học, cứu hộ và tái thả động vật hoang dã, bảo tồn nguồn gen.

Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động có nguy cơ xâm hại đa dạng sinh học: đưa loài ngoại lai, khai thác trái phép, săn bắt, buôn bán động vật hoang dã; áp dụng chế tài nghiêm theo quy định pháp luật.

+ Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện nguyên tắc "du lịch không phát thải hoặc phát thải thấp", phù hợp định hướng chuyển đổi xanh của đặc khu Phú Quốc; ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời, năng lượng gió quy mô nhỏ, năng lượng sinh khối), từng bước thay thế và hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các hoạt động du lịch, vận hành cơ sở hạ tầng trong rừng.

Xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải rắn, nước thải theo mô hình khép kín, bảo đảm không xả thải trực tiếp ra môi trường rừng; áp dụng các công nghệ xử lý tiên tiến, công nghệ sinh học, thân thiện môi trường; khuyến khích mô hình "không rác thải" tại các điểm, tuyến du lịch sinh thái.

Quy định bắt buộc đối với các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng và khách du lịch: không sử dụng nhựa dùng một lần, không mang hóa chất độc hại, chất dễ gây ô nhiễm vào rừng; thực hiện nghiêm nguyên tắc "mang vào – mang ra", giảm thiểu tối đa phát sinh chất thải trong quá trình tham quan, lưu trú.

Thiết lập và vận hành hệ thống quan trắc, giám sát môi trường định kỳ và liên tục (chất lượng nước, đất, không khí, tiếng ồn, đa dạng sinh học) tại các khu, điểm du lịch; ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ quản lý; công khai thông tin để tăng cường giám sát của cơ quan chức năng và cộng đồng.

Phát triển mô hình du lịch sinh thái xanh gắn với kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy tái sử dụng tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; khuyến khích các nhà đầu tư áp dụng tiêu chuẩn công trình xanh, chứng nhận du lịch bền vững; từng bước xây dựng thương hiệu "du lịch sinh thái không phát thải" của Phú Quốc.

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án chuyển đổi xanh đặc khu Phú Quốc vào quá trình triển khai Đề án; định kỳ đánh giá mức độ giảm phát thải, hiệu quả sử dụng tài nguyên và mức độ cải thiện chất lượng môi trường, làm cơ sở điều chỉnh hoạt động du lịch theo hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng

+ Xây dựng và triển khai Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng cấp độ nguy cơ cháy, phù hợp với đặc điểm từng phân khu và mùa khô trên đảo Phú Quốc.

+ Thiết lập hệ thống cảnh báo cháy sớm thông qua công nghệ (camera giám sát, cảm biến nhiệt, bản đồ nguy cơ cháy); kết hợp tuần tra truyền thống.

+ Quy định bắt buộc đối với các hoạt động du lịch: không sử dụng lửa tùy tiện trong rừng, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động nấu nướng, ăn uống, cắm trại; bố trí khu vực riêng và có giám sát.

+ Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị chữa cháy tại chỗ; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên trách và bán chuyên trách, có sự tham gia của nhà đầu tư và cộng đồng.

+ Tổ chức tập huấn, diễn tập định kỳ cho cán bộ, nhân viên, hướng dẫn viên và các đơn vị thuê môi trường rừng; nâng cao năng lực ứng phó sự cố cháy rừng.

+ Thiết lập cơ chế phối hợp nhanh giữa Vườn Quốc gia Phú Quốc – lực lượng kiểm lâm – Công an – các lực lượng vũ trang khác – chính quyền địa phương trong xử lý tình huống cháy rừng.

- Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

+ Đối với 11 điểm, 7 tuyến du lịch: Vườn Quốc gia Phú Quốc xây dựng Đề án thu phí tham quan, dự án hoặc Phương án kinh doanh theo hướng tự tổ chức hoặc hợp tác với các tổ chức, cá nhân để: Hợp tác phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Hợp tác trong việc quảng bá sản phẩm du lịch, thu hút khách du lịch; Hợp tác trong việc đầu tư các dịch vụ du lịch (nếu có); Hợp tác trong việc chia sẻ lợi ích và rủi ro (nếu có).

+ Đối với 69 vị trí tổ chức phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bằng hình thức cho thuê môi trường rừng.

- Giá cho thuê môi trường rừng

Chủ rừng thông báo giá cho thuê môi trường rừng tại địa điểm dự án đăng ký thuê môi trường rừng trong giai đoạn kêu gọi đầu tư và Hội đồng xét chọn hồ sơ kỹ thuật chấp thuận là cơ sở để xác định giá cho thuê môi trường rừng. Chủ đầu tư dự án thuê môi trường rừng có trách nhiệm cung cấp cho Chủ rừng tài liệu báo cáo kinh doanh của năm, báo cáo quyết toán thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có xác nhận của các cơ quan này để làm căn cứ pháp lý ký biên bản xác nhận số tiền doanh thu và số tiền thuê môi trường rừng Chủ đầu tư phải nộp của năm theo đúng quy định pháp luật.

d) Trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Vườn Quốc gia Phú Quốc tự giám sát đối với các hoạt động du lịch do Vườn Quốc gia Phú Quốc tự thực hiện. Sau mỗi tuyến du lịch sẽ tham vấn 3-5 du khách về các nội dung trên; ghi chép cẩn thận, trung thực ý kiến của du khách, để nghiên cứu rút kinh nghiệm và có dữ liệu làm tổng kết, đánh giá.

- Đối với các dự án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch: Vườn Quốc gia Phú Quốc chủ trì thực hiện việc giám sát: Giám sát giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa có doanh thu, Giám sát giai đoạn kinh doanh và khai thác dự án… theo đúng quy định.

(Đính kèm Báo cáo điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021 – 2030)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các sở, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tham mưu UBND tỉnh trong việc thành lập Hội đồng xét chọn hồ sơ thuê môi trường rừng; thẩm định, góp ý Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án về sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp; đánh giá các giải pháp quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ môi trường sinh thái;

hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và môi trường trong quá trình triển khai dự án.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư trong khu vực thuê môi trường rừng theo thẩm quyền; tham gia ý kiến đối với các nội dung về quy hoạch, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, định hướng phát triển hạ tầng, giải pháp kỹ thuật – công nghệ xây dựng; kiểm soát tỷ lệ diện tích xây dựng phù hợp với định hướng phát triển bền vững; đồng thời góp ý các nội dung khác của dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư công ngắn hạn, trung hạn để thực hiện các hạng mục của Đề án theo quy định; tham gia ý kiến về cơ chế tài chính, đơn giá cho thuê môi trường rừng, phương án thu – chi và các nội dung tài chính trong Đề án cũng như trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án; hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định pháp luật.

d) Sở Du lịch: Tham gia ý kiến về định hướng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái; đánh giá tính phù hợp về đối tượng khách, loại hình dịch vụ, khả năng kết nối tour, tuyến; đề xuất giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái rừng Phú Quốc gắn với định vị điểm đến chất lượng cao.

đ) Sở Xây dựng: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại khu vực thuê môi trường rừng theo quy định; tham gia ý kiến chuyên môn đối với bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, mật độ và tỷ lệ diện tích xây dựng; bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và định hướng phát triển không gian kiến trúc bền vững.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm các dự án không ảnh hưởng đến khu vực phòng thủ, hành lang an ninh, an toàn biên giới, biển đảo; phối hợp xem xét các yếu tố liên quan đến năng lực, nhân sự, nguồn vốn và tính minh bạch của nhà đầu tư theo quy định.

g) Thuế tỉnh An Giang: Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng; tổ chức quản lý thu, kiểm tra, giám sát việc kê khai, nộp thuế, phí, tiền thuê môi trường rừng và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Vườn Quốc gia Phú Quốc (Chủ rừng)

- Xây dựng Đề án thu phí tham quan và phương án tổ chức các tuyến, điểm du lịch sinh thái theo hướng tự tổ chức, phù hợp với quy hoạch, chức năng của rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai

thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quản lý tài chính.

- Tổ chức triển khai các hoạt động du lịch sinh thái theo phương án được phê duyệt; từng bước nâng cao năng lực tự tổ chức, quản lý và cung ứng dịch vụ du lịch sinh thái, giáo dục môi trường, gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát huy giá trị hệ sinh thái rừng.

- Thông báo công khai việc mời gọi các tổ chức, cá nhân đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký thuê môi trường rừng; trình UBND tỉnh thành lập hội đồng tổ chức xét chọn hồ sơ đạt tiêu chí kỹ thuật cho thuê môi trường rừng; Báo cáo kết quả xét chọn với UBND tỉnh An Giang để xin ý kiến chỉ đạo; Thông báo công khai kết quả xét chọn các hồ sơ đăng ký đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu thuê môi trường rừng đến các tổ chức, cá nhân đăng ký thuê môi trường rừng.

- Phối hợp với chủ đầu tư dự án tổ chức ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng.

- Phối hợp kiểm tra, cho ý kiến đối với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của bên thuê môi trường rừng, bảo đảm phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch du lịch và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ rừng trong công tác quản lý, giám sát hoạt động cho thuê môi trường rừng; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ hợp đồng, bảo đảm hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học. Định kỳ kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và công tác cho thuê môi trường rừng về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc

- Phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và du khách; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bên liên quan trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

- Hỗ trợ Vườn Quốc gia Phú Quốc trong quá trình triển khai Đề án; tạo điều kiện thuận lợi về kết nối hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường tại các khu vực tổ chức hoạt động du lịch sinh thái.

- Phối hợp quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, du lịch và các lĩnh vực liên quan đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thuê môi trường rừng.

- Khuyến khích, huy động các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư địa phương tham gia quảng bá, xúc tiến, kết nối sản phẩm du lịch sinh thái rừng Phú Quốc; phát triển các mô hình sinh kế bền vững gắn với bảo vệ rừng và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương.

4. Chủ đầu tư dự án

- Phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc trong việc tổ chức kiểm kê, xác định ranh giới và đóng mốc phạm vi thuê môi trường rừng; đàm phán giá thuê, ký hợp đồng và lập các hồ sơ kỹ thuật (bản đồ, bản vẽ mặt bằng, bản vẽ thiết kế, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, thủ tục về bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy).

- Tổ chức đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác dự án theo đúng nội dung hợp đồng thuê môi trường rừng, hồ sơ dự án được phê duyệt và quy định của pháp luật; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng tài nguyên.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ môi trường; không làm thay đổi mục đích sử dụng rừng, không gây suy thoái hệ sinh thái rừng trong quá trình triển khai dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Thuế tỉnh, Vườn Quốc gia Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc, Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, nvphuong.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thức